BỘ CÂU HỎI IC3 GS6 LEVEL 1

I. PHẦN CỨNG – PHẦN MỀM MÁY TÍNH

Câu 1: Em hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây là thiết bị nhập?

a. Màn hình (Monitor)
b. Bàn phím (Keyboard)
c. Thân máy (Case)
d. Máy in (Printer)

Câu 2: Em hãy cho biết, thiết bị ngoại vi nào sau đây có chức năng nhập dữ liệu?

a. Bàn phím (Keyboard)
b. Mi-crô (Microphone)
c. Chuột máy tính (Mouse)
d. Cả 3 thiết bị trên

Câu 3: Em hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây là thiết bị máy tính phải kết nối nguồn điện khi sử dụng?

a. Loa, máy in, màn hình, tai nghe, máy ảnh.
b. Máy tính bảng và máy tính tất cả trong một.
c. Máy tính bảng và điện thoại thông minh.
d. Máy tính để bàn và máy tính tất cả trong một (All - in - One).

Câu 4: Em hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây là các thiết bị ngoại có chức năng xuất dữ liệu?

a. Loa, máy in, màn hình, tai nghe, máy ảnh.
b. Màn hình, máy in, loa, tai nghe.
c. Bàn phím, màn hình, máy ảnh, máy in.
d. Chuột, màn hình, tai nghe, loa.

Câu 5: Trong các phát biểu sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là phát biểu đúng khi nói về phần cứng máy tính, ngược lại chọn Sai (False).

a. Phần cứng là những thiết bị máy tính mà em có thể cầm nắm và nhìn thấy được
b. Phần cứng máy tính là tất cả chương trình trong máy tính.
c. Phần cứng máy tính có tên Tiếng Anh là Hardware.
d. Phần cứng máy tính có tên Tiếng Anh là Software.

Câu 6: Trong các tuỳ chọn sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là nhược điểm của máy tính để bàn so với máy tính xách tay, chọn Sai (False) nếu không phải.

a. Không di chuyển dễ dàng như máy tính xách tay
b. Luôn phải kết nối nguồn điện
c. Các thành phần phần cứng có thể hoán đổi

LIVEWORKSHEETS

Câu 7: Em hãy cho biết tuỳ chọn nào dưới đây là hình ảnh của máy tính để bàn?

Câu 8: Em hãy cho biết, thiết bị bàn di chuột (Touchpad) là thành phần của loại máy tính nào sau đây?

a. Máy tính tất cả trong một (All - in - One Computer)
b. Máy tính xách tay (Laptop Computer)
c. Máy tính để bàn (Desktop Computer)
d. Máy tính bảng (Tablet)

Câu 9: Em hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False) với mỗi phát biểu sau:

a. Bàn di chuột là thiết bị nhập.
b. Màn hình cảm ứng là thiết bị nhập tích hợp.
c. Chuột máy tính là thiết bị xuất.

Câu 10: Em hãy ghép nối từng loại máy tính sau đây với mô tả tương ứng.

1. Máy tính bảng	a. Giống máy tính để bàn, tích hợp thùng máy vào màn hình
2. Máy tính để bàn	b. Gồm một thùng máy, bàn phím, chuột, màn hình.
3. Máy tính xách tay	c. Là máy tính được thiết kế đủ nhỏ để cầm trên tay
4. Máy tính tất cả trong một	d. Kết hợp các tính năng của điện thoại di động tiêu chuẩn với máy tính cá nhân
5. Điện thoại thông minh	Màn hình, bàn phím, camera, loa, thiết bị trỏ, …, trên cùng một thiết bị

LIVEWORKSHEETS

Câu 11: Em hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False) cho mỗi phát biểu sau:

a. Hệ điều hành Windows 10 là phần mềm độc quyền.

b. Không cần có giấy phép sử dụng khi dùng phần mềm độc quyền.

c. Linux là phần mềm độc quyền.

d. Người dùng phải trả phí để sử dụng phần mềm độc quyền.

e. Phần mềm độc quyền được sở hữu bởi một cá nhân hoặc công ty tạo ra phần mềm.

Câu 12: Em hãy cho biết, tùy chọn nào là phát biểu đúng về phần mềm mã nguồn mở (Open Source)?

a. Là các phần mềm được phân phối mã nguồn miễn phí cho người dùng.

b. Là các phần mềm được bán hoặc phân phối với một loại giấy phép phần mềm cụ thể.

c. Là các phần mềm được phân phối mã nguồn miễn phí cho người dùng trong một thời gian nhất định.

Câu 13. Em hãy cho biết, tùy chọn nào là phát biểu đúng về phần mềm độc quyền (Proprietary)?

a. Là các phần mềm được phân phối mã nguồn miễn phí cho người dùng.

b. Là các phần mềm được bán hoặc phân phối với một loại giấy phép phần mềm cụ thể.

c. Là các phần mềm được phân phối mã nguồn miễn phí cho người dùng trong một thời gian nhất định.

Câu 14. Em hãy ghép các thuật ngữ với tính năng tương ứng.

1. Chương trình ứng dụng	a. Là phần mềm giúp em thực hiện những công việc cụ thể
2. Word Processing	b. Là các phần mềm hoạt động trên Internet
3. Ứng dụng Web	c. Giúp em tạo, chỉnh sửa, lưu, định dạng và in tài liệu
4. Ứng dụng Web hoặc di động (Web or Mobile Apps)	d. Là một ứng dụng đi kèm với các thiết bị di động

Câu 15. Em hãy cho biết, phần mềm là gì?

a. Là những chương trình do trí tuệ con người tạo ra nhằm phục vụ cho mục đích sử dụng của con người.

b. Là những thiết bị máy tính do trí tuệ con người tạo ra nhằm phục vụ cho mục đích sử dụng của con người.

c. Là những chương trình do máy tính tạo ra nhằm phục vụ cho mục đích sử dụng của con người.

Câu 16. Em hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False) với mỗi phát biểu sau:

a. Windows là hệ điều hành độc quyền.

b. Linux là hệ điều hành độc quyền.

c. iOS là hệ điều hành trên máy tính.

d. Android là hệ diều hành dành cho điện thoại iPhone.

e. BlackBerry OS là hệ điều hành dành cho điện thoại BlackBerry.

Câu 17. Trong các tùy chọn sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là nhiệm vụ của hệ điều hành, chọn Sai (False) nếu không phải.

LIVEWORKSHEETS

a. Quản lý các thiết bị phần cứng
b. Quản lý thư điện tử
c. Tạo bảng tính
d. Diệt virus
e. Quản lý tập tin

Câu 18. Em hãy nối tên các hệ điều hành di động với các biểu tượng tương ứng.

	Symbian
	iOS
	Windows
	Android
	BlackBerry

Câu 19. Em hãy cho biết, phần mềm nào được khởi chạy đầu tiên khi khởi động một máy tính?

a. Trình quản lý cơ sở dữ liệu
b. Các ứng dụng người dùng
c. Các tiện ích hệ thống
d. Hệ điều hành

Câu 20. Em hãy cho biết, tùy chọn nào dưới đây là tên của một hệ điều hành?

a. Windows 10
b. Màn hình (Monitor)
c. Microsoft PowerPoint
d. Microsoft Excel

LIVEWORKSHEETS

II. TẬP TIN VÀ THƯ MỤC

Câu 1. Trong các tùy chọn sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là vùng trên cửa sổ File Explorer, chọn Sai (False) nếu không phải.

a. Thanh tác vụ
b. Bảng chọn các thẻ lệnh
c. Biểu tượng các ổ đĩa
d. Nút điều khiển cửa sổ
e. Các tập tin hệ thống

Câu 2. Đối với mỗi phát biểu liên quan đến tập tin, em hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False) với mỗi phát biểu sau:

a. Tên của tập tin không dài quá 255 kí tự
b. Em có thể dùng kí tự * để đặt tên cho tập tin.
c. Tên của tập tin không cần ngắn gọn.
d. Tên của tập tin gồm hai phần: Phần tên và phần mở rộng cách nhau bởi dấu chấm.
e. Phần mở rộng của tập tin giúp xác định chương trình dùng để mở.

Câu 3. Chương trình File Explorer là một phần mềm trên máy tính đươc cài đặt chung với hệ điều hành Windows. Em hãy cho biết nhận xét trên là đúng hay sai?

a. Đúng
b. Sai

Câu 4. Em hãy cho biết, tên của tập tin gồm những thành phần nào?

a. Phần tên
b. Phần mở rộng
c. Phần tên và phần mở rộng
d. Phần tên, phần mở rộng và dấu chấm phân cách giữa 2 phần

Câu 5. Em hãy ghép nối với lựa chọn tương ứng.

1. Tập tin	a. Không dài hơn 255 kí tự
2. Đặt tên cho tập tin	b. Là các kí tự không sử dụng khi đặt tên cho học sinh
3. / \ " ? < > :	c. Giúp nhận biết được kiểu tập tin và xác định được chương trình phù hợp để mở
4. Độ dài tên của tập tin	d. Là sản phẩm em tạo ra từ một chương trình phần mềm
5. Phần mở rộng của tên	f. Dễ để phân loại và tìm kiếm

Câu 6. Trong các tùy chọn sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là thao tác đúng để xoá thư mục Pet health, chọn Sai (False) nếu không phải.

a. Nhấp chuột trái vào thư mục Pet health → Nhấn Delete trên bàn phím
b. Nhấp chuột trái vào thư mục Pet health → Chọn Delete
c. Nhấp chuột phải vào thư mục Pet health → Chọn Delete
d. Nhấp chuột vào thư mục Pet health → Chọn Delete
e. Nhấp chuột phải → Chọn Delete

Câu 7. Em hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False) đối với mỗi phát biểu liên quan đến thư mục và tập tin:

a. Thư mục được sắp xếp theo dạng cây, được gọi là cây thư mục.

LIVEWORKSHEETS

b. Thư mục dùng để quản lý và sắp xếp tập tin.

c. Thư mục gốc có thể nằm trong thư mục khác.

d. Để xoá thư mục, em dùng lệnh Rename.

e. Phím F2 có tác dụng đổi tên thư mục.

f. Để chọn cùng lúc nhiều tập tin hay thư mục không liền kề nhau em nhấn giữ phím Ctrl.

Câu 8. Em hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây là các bước đúng để tạo một thư mục mới và đặt tên là Care?

a. Nhấp chuột trái vào vùng trống → chọn New → chọn Folder → gõ tên Care

b. Nhấp chuột phải vào vùng trống → chọn New → chọn Folder → gõ tên Care

c. Chọn New → chọn Folder → gõ tên Care

d. Nhấp đúp chuột vào vùng trống → chọn New → chọn Folder

Câu 9. Trong các tùy chọn sau, em hãy chọn cách đổi tên của tập tin Cats.docx thành About Cats.docx?

a. Nhấp chuột → chọn Rename

b. Nhấp chuột trái → chọn Rename

c. Nhấp đúp chuột → chọn Rename

d. Nhấp chuột phải vào thư mục Cats.docx → chọn Rename → Gõ tên About Cats.docx

Câu 10. Em hãy ghép nối từng khái niệm với các dạng thư mục tương ứng.

1. Thư mục	a. Là một thư mục không chứa bất kì tập tin hay thư mục con nào
2. Thư của cha	b. Là thư mục nằm ngoài cùng (các ổ đĩa)
3. Thư mục con	c. Là thư mục nằm trong thư mục khác
4. Thư mục gốc	d. Là thư mục chứa thư mục khác
5. Thư mục rỗng	e. Là một dạng tập tin đặc biệt có công dụng như là một ngăn chứa, được dùng trong việc quản lí và sắp xếp các tập tin

LIVEWORKSHEETS

III. THIẾT BỊ DI DỘNG – MẠNG VÀ INTERNET

Câu 1: Trong các tùy chọn sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là là thiết bị di động, chọn Sai (False) nếu không phải.

a. Chuột có dây
b. Điện thoại thông minh (Smartphone)
c. Máy tính bảng (Tablet)
d. Máy tính để bàn

Câu 2: Em hãy cho biết, chuyện gì sẽ xảy ra nếu như chúng ta sử dụng các thiết bị di động quá lâu?

a. Sử dụng càng lâu càng tốt cho sức khỏe.
b. Sử dụng lâu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.
c. Sử dụng càng lâu sẽ không có ảnh hưởng gì hết.

Câu 3: Em hãy cho biết, loại thiết bị máy tính nào có thể dễ dàng giữ trên bàn tay của em và có thể sử dụng bằng cách chạm vào màn hình bằng ngón tay?

a. Máy tính xách tay (Laptop Computer)
b. Máy tính xách tay (Laptop Computer)
c. Máy tính bỏ túi (Calculator)
d. Máy tính bảng (Tablet)

Câu 4: Em hãy cho biết, thiết bị nào là máy tính dễ dàng di chuyển gồm một phần cứng duy nhất có màn hình cảm ứng hoặc đa cảm ứng thay vì sử dụng một bàn phím riêng biệt?

a. Máy tính xách tay (Laptop)
b. Máy tính bảng (Tablet)
c. Notebook
d. Máy tính để bàn (Desktop Computer)

Câu 5: Em hãy cho biết, khi thiết bị di động hết năng lượng và ngừng hoạt động chúng ta cần làm gì?

a. Cần cung cấp năng lượng cho thiết bị bằng cách để cạnh nguồn điện.
b. Cần cung cấp năng lượng cho thiết bị bằng cách để dưới ánh nắng mặt trời.
c. Cần cung cấp năng lượng cho thiết bị bằng cách sạc pin cho thiết bị và chú ý an toàn khi sạc.
d. Cần cung cấp năng lượng cho thiết bị bằng cách tưới nước cho thiết bị.

Câu 6: Trong các tùy chọn sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là phát biểu đúng về Internet, chọn Sai (False) nếu không phải.

a. Internet là Wi-Fi.
b. Internet là mạng máy tính toàn cầu.
c. Internet là hệ thống các máy tính ở khắp nơi trên toàn thế giới được kết nối với nhau để chia sẻ (truyền và nhận) thông tin.

Câu 7: Trong các tùy chọn sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là thiết bị có thể kết nối với Internet, chọn Sai (False) nếu không phải.

a. Máy tính để bàn (Desktop Computer)
b. Điện thoại thông minh (Smartphone)
c. Máy tính xách tay (Laptop Computer)
d. Máy tính Bảng (Tablet)
e. Chuột máy tính không dây (Wireless Mouse)

LIVEWORKSHEETS

Câu 8: Em hãy cho biết, các máy tính và điện thoại thông minh được kết nối với Internet bằng hình thức nào?

a. Chỉ kết nối có dây
b. Chỉ kết nối không dây
c. Kết nối có dây và kết nối không dây
d. Không kết nối được

Câu 9: Trong các tuỳ chọn sau, em hãy chọn ĐÚNG (True) nếu là thiết bị mạng, chọn SAI (False) nếu không phải.

Câu 10: Em hãy lựa chọn Đúng (True) hoặc Sai (False) với các phát biểu sau:

a. Hệ thống các điện thoại được kết nối với nhau để truyền và nhận thông tin được gọi là mạng điện thoại.

b. Hệ thống các máy tính được kết nối với nhau để truyền và nhận thông tin được gọi là mạng máy tính.

c. Mạng là hệ thống các thiết bị kĩ thuật số được đặt tại vị trí gần nhau.

d. Mạng là hệ thống kết nối các thiết bị kĩ thuật số để chia sẻ (truyền và nhận) thông tin.

LIVEWORKSHEETS

IV: AN TOÀN VÀ BẢO MẬT

Câu 1: Em hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây là đúng khi nói về bắt nạt trực tuyến (Cyberbullying)?

a. Chỉ xảy ra trong giờ học tại trường.

b. Loại bỏ hình ảnh hoặc tin nhắn quấy rối là rất khó khăn khi chúng đã được đăng trực tuyến.

c. Rất khó đe dọa một người ẩn danh trực tuyến.

d. Không gây hại như In-person bullying.

Câu 2: Em hãy cho biết, nếu em làm việc với máy tính trong một thời gian dài thì em nên làm gì?

a. Nghỉ 5 phút sau mỗi 60 phút làm việc

b. Có nước ngọt và đồ ăn nhẹ trong tầm với

c. Tắt hết đèn trong phòng

d. Sử dụng tai nghe

Câu 3: Em hãy cho biết, khi em nhận được tin nhắn đe dọa từ một người khác, em nên làm gì?

a. Giữ im lặng

b. Nói với người em tin tưởng như ba mẹ, thầy cô

c. Hẹn gặp người lạ để nói rõ vấn đề

Câu 4: Bạn của em gửi một tin nhắn có nội dung xúc phạm cho người khác. Em hãy cho biết, việc làm này có ĐÚNG hay KHÔNG ĐÚNG?

a. Đúng, chỉ là một tin nhắn trêu chọc

b. Không đúng, vì bạn của em không thể đọc được tin nhắn

c. Không đúng, vì đó là bắt nạt trực tuyến

d. Đúng, chỉ là một tin nhắn rác

Câu 5: Em hãy cho biết, bắt nạt trực tuyến có tên tiếng Anh là gì?

a. Drama b. Digital Drama c. Cyberbullying d. Media

Câu 6: Trong các tuỳ chọn sau, em hãy chọn ĐÚNG (True) nếu là mô tả những rủi ro của việc đăng một hình ảnh cá nhân trực tuyến, chọn SAI (False) nếu không phải?

a. Chúng sẽ chiếm toàn bộ không gian lưu trữ của em trên mạng.

b. Những bức ảnh vô tình có thể tiết lộ thông tin cá nhân cho người lạ.

c. Rất khó để loại bỏ hoàn toàn hình ảnh khi đã được đăng trực tuyến.

d. Nếu máy tính bị treo trong quá trình gửi, có thể làm hỏng ổ đĩa cứng của em.

Câu 7: Em hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây là ví dụ về thông tin mà em có thể chia sẻ trực tuyến?

a. Danh sách các bộ phim yêu thích

b. Kỳ nghỉ sắp tới của gia đình em

c. Kỳ nghỉ sắp tới của gia đình em

Câu 8: Em mới vừa chia sẻ mật khẩu cho một người bạn và nhận ra rằng em không nên làm như thế. Trong tình huống này, em cần phải làm gì?

LIVEWORKSHEETS

a. Đổi tên tài khoản b. Xóa tài khoản

c. Khởi động lại máy d. Tạo một mật khẩu mới

Câu 9: Em hãy cho biết, mật khẩu nào dưới đây là mật khẩu an toàn?

a. Jenny b. Jenny@ c. J64ny@123 d. Jenny123

Câu 10: Khi em đang sử dụng máy tính, xuất hiện một thông báo yêu cầu nhập số điện thoại để nhận tiền trúng thưởng, Trong các tuỳ chọn sau, em hãy chọn ĐÚNG (True) nếu là hành động nên làm khi gặp tình huống trên, chọn SAI (False) nếu không phải.

a. Nhập số điện thoại và tiếp tục làm theo hướng dẫn

b. Không nhập số điện thoại và tắt thông báo

c. Hỏi ý kiến của ba mẹ

Câu 11: Em hãy chọn ĐÚNG (True) hoặc SAI (False) cho các phát biểu sau:

a. Dùng chung một mật khẩu cho các tài khoản khác nhau.

b. Không chia sẻ mật khẩu của em cho người khác.

c. Lưu trữ thông tin dữ liệu tại một nơi duy nhất.

d. Không sử dụng thông tin cá nhân làm mật khẩu.

Câu 12: Trong các tuỳ chọn sau, em hãy chọn ĐÚNG (True) nếu là hành động trực tuyến để bảo mật thông tin em nên làm, chọn SAI (False) nếu không phải.

a. sử dụng cùng mật khẩu cho các tài khoản

b. chia sẻ mật khẩu cho nhiều người

c. hạn chế sử dụng thông tin cá nhân làm mật khẩu

Câu 13: Em hãy cho biết, làm thế nào để bảo vệ các thiết bị di động?

a. Để vật nặng lên thiết bị di động.

b. Đặt thức ăn và nước uống gần thiết bị di động.

c. Để máy trên đệm khi làm việc.

d. Sử dụng balo chống sốc để bảo vệ thiết bị khi di chuyển.

Câu 14: Em hãy cho biết, để bảo mật máy tính em nên làm gì?

a. Đặt mật khẩu cho máy tính.

b. Sử dụng phần mềm chống Virus.

c. Không truy cập Internet.

d. Đặt mật khẩu cho máy tính và sử dụng phần mềm chống Virus.

Câu 15: Trong các tùy chọn sau, tùy chọn nào là cách sử dụng thiết bị an toàn?

a. Đặt máy tính ở vị trí cố định trên bàn, không nên để máy trên đệm sẽ làm nóng máy, tránh để máy ở nơi bụi bẩn và ẩm ướt.

b. Tránh để những vật nặng lên trên các thiết bị di động vì có thể làm nứt, vỡ màn hình.

c. Không cắm sạc khi đang sử dụng thiết bị di động để tránh cháy nổ gây mất an toàn.

d. Tất cả các cách trên đều an toàn khi sử dụng thiết bị.

LIVEWORKSHEETS

V. MÁY TÍNH SỨC KHOẺ - THÔNG TIN TRỰC TUYẾN

Câu 1: Trong các tùy chọn sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là tác hại của việc sử dụng máy tính, chọn Sai (False) nếu không phải.

a. Tìm kiếm thông tin dễ dàng.
b. Có thể gặp phải hội chứng RSI.
c. Dễ gây các bệnh về mắt.
d. Giải trí sau thời gian học tập và làm việc.

Câu 2: Em hãy cho biết, trong các tùy chọn dưới đây tùy chọn nào là thiết bị chuột là công thái học.

Câu 3: Em hãy cho biết, em nên ngồi như thế nào khi sử dụng máy tính?

a. Cẳng tay và cổ tay nên thẳng với bàn là việc.
b. Đầu và cằm nên chỉ xuống dưới sàn.
c. Đầu gối và bàn chân cần được thẳng với mặt sàn.
d. Ngồi vắt chéo chân.

Câu 4: Em hãy cho biết, nếu làm việc với máy tính trong một thời gian dài thì em nên làm gì?

a. Nghỉ 5 phút sau mỗi 60 phút làm việc.
b. Có nước ngọt và đồ ăn nhẹ trong tầm với.
c. Tắt hết đèn trong phòng.
d. Sử dụng tai nghe.

Câu 5: Em hãy cho biết, việc sử dụng máy tính thường xuyên về lâu dài sẽ gây ảnh hưởng như thế nào đối với người sử dụng?

a. Nghiện Internet.
b. Chấn thương chân, tay, cột sống.
c. Đánh mất thời gian dành cho người thân.
d. Tất cả các ý trên đều đúng.

Câu 6: Trong các tùy chọn sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là công cụ tìm kiếm thông tin trên Internet, chọn Sai (False) nếu không phải.

a. Google.com b. Firefox c. Bing.com d. Google Chrome

Câu 7: Em hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False) với các phát biểu sau:

a. webpage là tên gọi khác của website.
b. một website có nhiều webpage.
c. nghiên cứu (research) là tìm hiểu thông tin để hiểu rõ về một vấn đề nào đó.

LIVEWORKSHEETS

d. công cụ tìm kiếm (search engine) giúp tìm kiếm thông tin được lưu trữ trong máy tính.

Câu 8: Em hãy cho biết, công cụ tìm kiếm (Search Engine) là gì?

a. Là một phần mềm được cài đặt trên máy tính.
b. Là các trang Web chuyên dụng để tìm kiếm thông tin trên Internet.
c. Là một thiết bị điện tử có chức năng tìm kiếm đồ vật trong nhà em.

Câu 9: Em hãy cho biết, Webpage là gì?

a. Là một trang thông tin của Website.
b. Là phần mềm tìm kiếm.
c. Là công cụ tìm kiếm
d. Là tập hợp nhiều trang thông tin có chứa nội dung như hình ảnh, âm thanh, Video, v.v… được lưu trữ và truy cập thông qua Internet.

Câu 10: Em hãy cho biết, Website là gì?

a. Là tập hợp nhiều trang thông tin có chứa nội dung như hình ảnh, âm thanh, Video, v.v…. được lưu trữ và truy cập thông qua Internet.
b. Là một trang thông tin của Webpage.
c. Là mạng máy tính toàn cầu.
d. Là một phần mềm được cài đặt trong máy tính.

Câu 11: Em hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây được sử dụng để hiển thị nội dung trang Web?

a. Trình duyệt Web (Web Browser)
b. Giao thức (Protocol)
c. Công cụ tìm kiếm (Search Engine)
d. Máy chủ (Server)

Câu 12: Em hãy ghép nối các trình duyệt Web với nhà phát hành tương ứng.

Microsoft Edge	Microsoft
Safari	Google
Chrome	Apple
Firefox	Mozilla

Câu 13: Em hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây KHÔNG PHẢI là trình duyệt Web?

a. Firefox b. Chrome c. Internet Explorer d. Facebook

Câu 14: Em hãy cho biết, Trình duyệt Web (Web Browser) là gì?

a. Là tập hợp nhiều trang thông tin có chứa nội dung như hình ảnh, âm thanh, video, v.v…. được lưu trữ và truy cập thông qua Internet.
b. Là một trang thông tin của Webpage.
c. Là các chương trình máy tính giúp em truy cập các trang Web để tìm kiếm thông tin, học tập, giải trí, v.v…
d. Là việc tìm kiếm thông tin trên Internet.

LIVEWORKSHEETS

Câu 15: Em hãy cho biết, mỗi trang Web đều có một địa chỉ duy nhất được gọi là gì?

a. IP (Internet Protocol)
b. URL (Uniform Resource Locator).
c. Source
d. Hyperlink

Câu 16: Trong các tùy chọn sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là thao tác di chuyển giữa các thẻ (Tab) trình duyệt, chọn Sai (False) nếu không phải.

a. Sử dụng tổ hợp phím Ctrl + T
b. Nhấp chuột vào thẻ (Tab)
c. Sử dụng tổ hợp phím Ctrl + Tab
d. Sử dụng tổ hợp phím Ctrl + W

Câu 17: Em hãy chọn Đúng (True) hoặc Sai (False) với các phát biểu sau:

a. Em có thể truy cập nhiều trang Web cùng một lúc với các thẻ (Tab) trình duyệt.
b. Mỗi trình duyệt Web chỉ có một thẻ (Tab) duy nhất.
c. Mở nhiều thẻ trên trên trình duyệt để truy cập các trang Web cùng một lúc sẽ làm cho máy tính của em hoạt động chậm hơn.

Câu 18: Trong các tùy chọn sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là thao tác tạo một thẻ (Tab) trình duyệt mới, chọn Sai (False) nếu không phải.

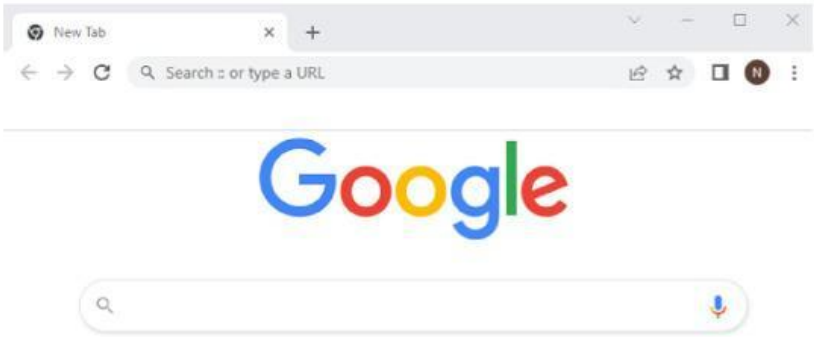

a. Sử dụng tổ hợp phím Ctrl +T
b. Nhấp chọn biểu tượng X trên thẻ (Tab) trình duyệt
c. Nhấp chọn biểu tượng + trên thẻ (Tab) trình duyệt
d. Sử dụng tổ hợp phím Ctrl + W

Câu 19: Trong các tùy chọn sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là thao tác đóng một thẻ (Tab) trình duyệt mới, chọn Sai (False) nếu không phải.

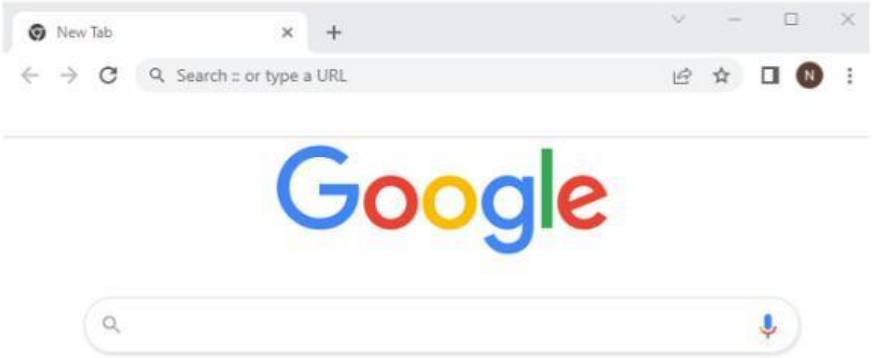

LIVEWORKSHEETS

a. Sử dụng tổ hợp phím Ctrl +T
b. Nhấp chọn biểu tượng X trên thẻ (Tab) trình duyệt
c. Nhấp chọn biểu tượng + trên thẻ (Tab) trình duyệt
d. Sử dụng tổ hợp phím Ctrl + W

Câu 20: Em hãy cho biết, thẻ (Tab) trình duyệt nằm ở vị trí nào trong hình sau:

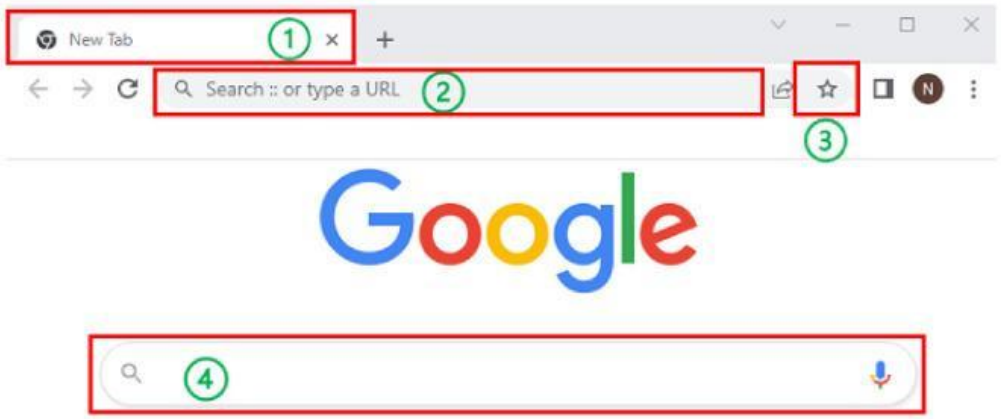

Câu 21: Trong các phát biểu sau, em hãy chọn Đúng (True) nếu là phát biểu đúng khi nói về tính năng đánh dấu trang của trình duyệt Web, chọn Sai (False) nếu không phải.

a. Trên trình duyệt Web Microsoft Edge thì tính năng đánh dấu trang là "Favorites".
b. Trên trình duyệt Web Microsoft Edge thì tính năng đánh dấu trang là "Bookmarks".
c. Trên trình duyệt Web Google Chrome thì tính năng đánh dấu trang là "Favorites".
d. Trên trình duyệt Web Google Chrome thì tính năng đánh dấu trang là "Bookmarks".

Câu 22: Trong các tùy chọn dưới đây, tùy chọn nào là tổ hợp phím dùng để đánh dấu trang?

a. Windows + D b. Shift + D c. Ctrl + D d. Alt + D

Câu 23: Em hãy cho biết, lịch sử duyệt Web (Browsing History) là gì?

a. Là tập hợp nhiều trang thông tin có chứa nội dung như hình ảnh, âm thanh, Video, v.v.… được lưu trữ và truy cập thông qua Internet.
b. Là một trang thông tin của Webpage.
c. Là danh sách các trang Web mà em đã truy cập.
d. Là danh sách cách trình duyệt Web (Web Browser) mà em đã sử dụng.

Câu 24: Em hãy cho biết, tùy chọn nào sau đây là tính năng của trình duyệt Web cho phép em nhanh chóng truy cập vào các trang yêu thích?

a. Back b. Forward c. Bookmarks/Favorites d. Save as

Câu 25: Trong các tùy chọn dưới đây, tùy chọn nào là tổ hợp phím dùng để mở lịch sử duyệt Web?

a. Shift + H b. Ctrl + H c. Alt + H d. Windows + H

LIVEWORKSHEETS